

Bản án số: 33/2025/DS-ST

Ngày: 07/3/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hồng;
- Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1467/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/QĐHPTST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1963; địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; địa chỉ: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày, Do chỗ quen biết với bà H1 nên bà có cho bà H1 vay nhiều lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 13/12/2009 (al) bà H1 vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Lần 02: Ngày 03/10/2014 (al) bà H1 vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lần 03: Ngày 02/10/2007 (al) bà H1 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Lần 04: Ngày 14/9/2013 (al) bà H1 vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) tất cả các lần vay hai bên có làm biên nhận nợ, hai bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, khi nào bà H1 có tiền thì sẽ trả lại cho bà H, nhưng sau đó bà H1 không có đóng lãi và cũng không trả vốn, thời gian lâu bà H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Ngày 22/11/2024 bà H có làm đơn thưa ra khóm Thị 2, thị trấn M, huyện C, tại buổi làm việc thì bà H1 cũng không đến. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); biên nhận nợ (bản sao), biên bản hòa giải khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (bản chính).

- Bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H có văn bản xin xét xử vắng mặt nên bà không cung cấp các tài liệu chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Do chỗ quen biết, nên bà Nguyễn Thu H có cho bà Nguyễn Thị H1 vay với tổng số tiền 120.000.000 đồng, trong đó ngày 13/12/2009 (al) vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 03/10/2014 (al) vay số tiền 20.000.000 đồng, ngày 02/10/2007 (al) vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 14/9/2013 (al) vay số tiền 60.000.000 đồng. Các lần vay đều có lập biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 3,%/tháng, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, hẹn khi nào có tiền thì sẽ trả, bà H1 cũng không có đóng lãi và trả vốn. Nay, bà H yêu cầu bà H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Căn cứ bà H khởi kiện là các biên nhận ngày 13/12/2009(al), 03/10/2014 (al), 02/10/2007 (al), 14/9/2013 (al) có chữ ký tên của bà H1. Phía bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến. Xét thấy, việc giao dịch vay tài sản giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, nội dung giao – nhận số tiền 120.000.000 đồng được thể hiện rõ trên các biên nhận nợ nên việc bà H khởi kiện là có căn cứ, phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do bà H không yêu cầu nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả bà Nguyễn Thu H số tiền 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị H1 có nơi cư trú khóm Thị 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở bà Nguyễn Thu H có văn bản xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa

án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thu H tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định. Do chỗ quen biết với bà H1 nên bà H có cho bà H1 vay nhiều lần với số tiền 120.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, nhưng sau đó bà H1 không có đóng lãi và cũng không trả vốn, không hẹn thời gian trả lại, do thời gian lâu bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Ngày 22/11/2024 bà H có thưa ra khóm Thị 2, thị trấn M, huyện C nhưng bà H1 không đến. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà H có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà H. Trong quá trình làm việc tại Tòa án bà H1 vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà H xuất trình chứng cứ là các biên nhận nợ mà bà H1 ký nhận với bà.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Bà H yêu cầu bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi vay đến nay bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn cho bà H mặc dù bà H có nhắc nhở nhưng sau đó bà H1 vẫn không thực hiện.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà H phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình giải quyết vụ án bà H không yêu cầu tính lãi suất do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H1 thuộc trường hợp người cao tuổi bà được miễn án phí theo quy định pháp luật. Do bà không có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, vì vậy Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Bà Nguyễn Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Nguyễn Thu H có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí do bà là người cao tuổi nên bà được miễn nộp tạm ứng án phí. Do đó bà Nguyễn Thu H không được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn